

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ

TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU – TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện 4 tuần từ 09/09 đến 04/10/2024

TT	TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
1	1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: ` Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên ` Quay sang trái, sang phải(kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái)		* HDH Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên ` Quay sang trái, sang phải(kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái) ` Ngồi xổm, đứng lên	
2	2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
3	3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp				
4	4	3	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). - Đi kiễng gót liên tục 3m.	* 3, 4 T: ` Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ * 3, 4,5 tuổi: Bật (bật tại chỗ, bật liên tục về phía trước, bật liên tục vào vòng)		* HDH: Thể dục Bật tại chỗ, bật liên tục về phía trước, bật liên tục vào vòng + Đi kiễng gót, đi khụy gối	
5	5	4	Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.				

6	6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây			
7	7	3	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.	* 3,4,5 T: ` Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh		* HDH: Thể dục: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh
8	8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc)			
9	9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)			
10	13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: – Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. – Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	* 3, 4, 5 T: ` Bò (theo hướng thẳng; Bò bằng bàn tay, bàn chân 3 - 4m; 4 - 5m.)		* HDH: Thể dục - Bò theo hướng thẳng. - Bò bằng bàn tay, bàn chân 3 - 5m

11	14	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: – Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. – Ném trúng đích ngang (xa 2 m). Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.			
12	15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: – Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. – Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). Bò vòng qua 5 - 6 điểm dích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.			
13	16	3	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	* 3, 4, 5 T: - Các loại cử động (Bàn tay, ngón tay, cổ tay - Tô (Vẽ nguyệt ngoạc, vẽ hình, đồ theo nét) - Cài cời cúc (xâu, buộc dây) * 3, 4 T: - Lắp (lắp ghép hình, lắp ráp)	- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Sử dụng bút	* HĐC: - Chơi xâu vòng, ghép nút, hoa, làm đồ chơi từ lá, len. - Chơi ghép hình - Góc XD: Xây trường mầm non, xây lớp học của bé * HĐLĐ: - Cài, cời cúc, kéo khóa áo.
14	17		Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Xếp chồng 8 - 10 khối không đồ. Tự cài cời cúc			
15	18		Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay - Gập, mở, các ngón tay,			

16	19		Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối - Biết tết sợi đôi - Tự cài cởi cúc buộc dây giày			
17	20		Trẻ thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Kéo khóa, phéc mơ tuya, luồn		
18	21	5	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: ‘ Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu ‘ Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa(Phéc mơ tuya)			

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

19	31	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: – Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo	* 3,4,5 tuổi: - Tập làm 1 số việc tự phục vụ (Làm quen đánh răng; Tập đánh răng; Rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, Đi vệ sinh đúng nơi quy định)	- Thể hiện bằng lời nói nhu cầu ăn, ngủ vệ sinh.	HD ăn, ngủ, vệ sinh: Rửa tay, rửa mặt. - Cách sử dụng đồ dùng ăn uống.	
20	32		Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách				
21	33	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: – Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.	* 4,5 T: - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.		*HDC: -Trò chơi rửa tay	

			Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.			
22	34		Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.			
23	35	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: – Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. – Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch		- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	
24	36		Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.			
25	43		Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.			HDLĐ: Cùng cô dọn dẹp sắp xếp đồ chơi
26	45	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: – Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... Không tự lấy thuốc uống. – Không leo trèo bàn ghế, lan can. – Không nghịch các vật sắc nhọn.	* 3,4,5 tuổi: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật nguy hiểm đến tính mạng.		HD ăn, ngủ, vệ sinh: Trò chuyện với trẻ khi ăn không cười đùa, nói chuyện không tự ý uống thuốc. HĐC: Trò chuyện với

			Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.			trẻ không leo trèo ban công, tường rào.
27	46		Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch			- Không chơi với đồ chơi sắc nhọn (chơi NT)
28	48	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... – Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.			- Sau giờ học về nhà ngay không đi chơi
29	52	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: – Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sắc,.... – Biết không tự ý uống thuốc. Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút			

			thuốc lá không tốt cho sức khỏe			
30	54		Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: – Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. – Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào...			
a, Khám khá khoa học						
31	56		Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	*3,4,5 T - Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi * 4,5 T - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc - So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi - Phân loại đồ dùng đồ chơi(1-2 dấu hiệu, 2-3 dấu hiệu }		HDH: KPKH: Trò chuyện về trường mầm non thân yêu; Trò chuyện về lớp học của bé Trò chuyện về 1 số đồ dùng đồ chơi của lớp; - HĐC: Phân loại đồ dùng theo công dụng chất liệu TCM: - Thi đi nhanh - Bắt bướm - Tìm đúng đồ dùng đồ chơi
32	58		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng			
33	59	3	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật			
34	61		Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo			

35	64	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.			
36	66		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
37	67		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu			
38	70		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
39	73	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.			
40	75		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
41	76		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
42	81	3	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như	* 3,4,5 tuổi:	1 và nhiều.	* HDH:

			hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi (1,6) và đếm theo khả năng * 4-5 tuổi: - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (1,6)		` NB1 và nhiều; NB số 1, ôn NB số trong PV 5 - Cung cố nhận biết số lượng trong phạm vi trong phạm vi 6, nhận biết số 6 - Tách gộp 1 nhóm có 6 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau * HDC: - Trò chơi: Tìm nhà - Đếm những đồ vật trẻ nhìn thấy khi dạo chơi.
43	82		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
44	86	4	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			
45	87		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6.			
46	91	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Gộp, tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm		
47	92		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.			
48	94		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.			
49	95		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			

c. Khám phá xã hội

50	120	3	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	* 3,4,5T: - Tên trường lớp, tên công việc của cô giáo. - Các hoạt động của trẻ ở trường mầm non * 3,4T: - Tên các bạn * 4,5T:	- Đồ dùng đồ chơi của lớp.	* HDH: KPIXH - Trò chuyện về trường mầm non Trò chuyện về lớp học của bé ; * TCTV: (Chơi NT) - Cầu trượt
51	124	4	Trẻ biết nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
52	125		Trẻ biết nói tên, một số công việc của cô			

			giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	- Công việc của cô bác trong trường mầm non - Họ tên, đặc điểm của các bạn.		- Bập bênh * HĐC: - Cô giáo; Nấu ăn; Bán hàng; Gia đình, trường mầm non
53	126		Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện			
54	130	5	Trẻ nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non	
55	131		Trẻ biết nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.			
56	132		Trẻ biết nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
57	136	3	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu, qua trò chuyện, tranh ảnh.	* 3,4,5T: - Tên của ngày lễ hội đến trường, ngày tết trung thu * 4,5T: - Đặc điểm nổi bật của ngày hội đến trường, ngày tết trung thu	* HĐH: - Trải nghiệm tết trung thu (5E)	
58	138	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của 1 số ngày lễ hội			
59	140	5	Trẻ biết kể tên 1 số ngày lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. VD: Ngày quốc khánh 2/9 cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên.....			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

60	144	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	*3,4,5T:- Hiểu nội dung các câu		* HDH: Truyện :
----	-----	---	--	---------------------------------	--	---------------------------

61	147	4	Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	đơn, câu mở rộng - Nghe hiểu nội dung chuyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi * 4,5 T - Nghe hiểu nội dung câu phức		Món quà của cô giáo Thơ: Cô dạy; * TCTV: Trường mầm non, Khai giảng, Cô giáo, Bé đến lớp, Búp bê, quả bóng, cái trống, Bút sáp màu, cái ghế
62	149	5	Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.			
63	155	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao...			* HDC: - Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ * HDH: Thơ: Cô dạy. Chuyện: Món quà của cô
64	164	4				
65	173	5	Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao.	* 3, 4, 5 T: - Đọc thơ, đồng dao.		
66	180	3	Trẻ thích viết vẽ nguệch ngoạc.	* 3, 4, 5 T: - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Làm quen với cách đọc, và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.. + Hướng viết của các nét chữ: đọc ngắt nghỉ sau các dấu.		* HDC: - Đọc sách, xem tranh, truyện tranh về trường mầm non. - Chơi với phấn. - LQCC ở góc học tập. * HDH: - LQCC: o,ô,ơ
67	183	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẽ”).			
68	188	5	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách		- Sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái, tên của mình - Nhận dạng chính xác chữ cái o,ô,ơ	
69	190		Trẻ nhận dạng chính xác chữ cái o,ô,ơ trong bảng chữ cái tiếng Việt.			

70	191		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, o,ô,ơ	* 4, 5 T: - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Nhận dạng chữ cái o,ô,ơ Tập tô, tập đồ các nét chữ.		- Tô màu đồ chơi của bé - Tập tô chữ cái o,ô,ơ - Tô màu tranh
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.						
71	193	3	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.		- Những điều bé thích, không thích	
72	195	4	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			* HD ăn, ngủ, vệ sinh: - Kê, xếp bàn ghế, phơi khăn, xếp gối, chiếu, thu dọn ĐDDC
73	197	5	Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân		
74	200		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.		- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong lớp học.	
75	201	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.			* HDC: - Chơi theo ý thích ngoài trời, chơi ở các góc. - Chăm sóc cây, lau lá, chơi với nước PTTCKN XH: Cùng cô dọn dẹp sắp xếp đồ chơi * HD ăn, ngủ, vệ sinh:
76	202		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).			
77	203	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	* 3, 4, 5 T: - Một số quy định ở lớp (Để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ)		
78	204		Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
79	205	5	Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá		- Thực hiện công việc được giao:	

			nhân, trực nhật, chơi...)		trực nhật, xếp dọn đồ chơi.	- Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi ở các góc.
80	206		Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.		- Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	
81	222	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.		- Chơi hòa thuận với bạn.	
82	226	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	* 3, 4, 5 T: - Một số quy định ở lớp (Để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ) * 4, 5T: - Một số quy định ở lớp và nơi công cộng, trật tự khi ăn, khi ngủ - Quan tâm, giúp đỡ bạn.		* HĐH: TCKNXH: Cùng cô thu dọn, sắp xếp đồ chơi. * HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: - Trật tự khi ăn ngủ. - Trẻ cùng cô kê bàn ghế, kê phản, trải chiếu... Trò chơi: - Tìm bạn.
83	230		Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)			
84	231		Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		- Tôn trọng, chấp nhận	
85	235		Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh			

			nghiệm với bạn.				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.							
86	248	3	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	* 3, 4T: - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng thiên nhiên trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. * 4, 5 T:	- Nghe các bài hát, bản nhạc thiếu nhi dân ca.	* HDH: - Nghe hát: + em yêu trường em + Đi học + Rước đèn dưới trăng - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ. *TCAN: Ai nhanh nhất; Tai ai tinh; Ai đoán giỏi	
87	251	4	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ: thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi, dân ca.			
88	254	5	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và kể câu chuyện.		Nghe và nhận ra sắc thái " vui, buồn, tình cảm tha thiết.." của các bài hát, bản nhạc.		
89	256	3	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* 3, 4, 5 T: - Hát đúng giai điệu lời ca bài hát . -Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp phách.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	* HDH: - Dạy hát: + Em đi mẫu giáo. + Chiếc đèn ông sao - VĐ: Ngày vui của bé + Vui đến trường	
90	257		Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	* 4, 5 T:			
91	258	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ... - Vận động nhịp	- Hát đúng giai điệu lời ca bài hát thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.			

92	259		Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	nhàng theo giai điệu, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc. (thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết		
93	260		Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
94	261	5	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).			
95	285	3	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	* 3, 4, 5T: - Đặt tên cho sản phẩm của mình. * 4, 5 T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Tạo ra sản phẩm đơn giản	* HĐH: Vẽ đường tới lớp * HĐC: - Tô màu đồ dùng đồ chơi - Vẽ tô màu trường mầm non - Làm đồ dùng đồ chơi bằng lá, len, làm anbum,
96	286		Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			
97	287	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	
98	288		Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			
99	289	5	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	
100	290		Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			
Tổng: 100 MT; Trong đó: 30 MT- 3T; 33 MT- 4T; 37 MT- 5T						

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về Trường mầm non thân yêu – Tết trung thu
 - Đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
 - Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện liên quan đến chủ đề Trường mầm non thân yêu.
 - Loa, nhạc bài hát về chủ đề, hoa cài tay, đủ cho trẻ.
 - Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: Trường mầm non thân yêu – Tết trung thu
-

Người lập

Ban Giám Hiệu

Lò Thị Vân

Hoàng Thị Phấn